

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 04/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Trần Hoàng Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 23/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc M (Tên gọi khác: M1), sinh ngày 27/8/1991 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường P, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố G, phường M, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn S** và bà **Trần Thị Thu T1**; Vợ: Chưa có; có 01 con sinh năm 2016. Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 28/4/2020, bị cáo **Trần Ngọc M** bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- T xử phạt 04 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022.

Bị cáo **Trần Ngọc M** bị tạm giữ từ ngày 17/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thị Ánh N**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Những người làm chứng:**

1. Bà **Tống Khánh T2**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, TP . - T, Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, TP P - T, Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, TP. - T, Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, Công an thành phố P - T phối hợp Công an phường P tiến hành tuần tra đường đê Y, khi đến khu vực trước ban Q, phường P, thành phố P - T thì phát hiện Trần Ngọc M đang điều khiển xe mô tô, biển số 59S1 - 372.07 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra nhưng M không chấp hành. Lúc này, M xuống xe chạy bộ vào hẻm đường đất hướng ra sông D được khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an truy bắt khống chế M nằm xuống dưới đất, M liền dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra 01 gói thuốc lá hiệu Jet ném ra ngoài và dùng chân đạp gói thuốc lá ra xa. Khi đó một số người dân đứng gần đó như chị Tống Khánh T2 (sinh năm: 1993, trú tại: Khu phố B, phường P), bà Lê Thị P (sinh năm: 1978, trú tại: Khu phố B, phường P), ông Nguyễn Văn M2 (sinh năm: 1968, trú tại: Khu phố A, phường P) cũng chứng kiến sự việc trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín các đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon dạng miệng khép dính, bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín các đầu chứa chất tinh thể màu trắng bên trong gói thuốc lá hiệu Jet rơi ra của M; tiếp tục kiểm tra bên trong gói thuốc lá hiệu Jet thì thu giữ: 02 bịch nylon màu trắng hàn kín các đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu M1.1, M1.2, M1.3, M1.4, M1.5). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET bên trong có chứa 08 điếu thuốc; Số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim điện thoại số 0979.383.870; 01 xe mô tô, biển số 59S1-372.07.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nhà thuê của Trần Ngọc M tại khu phố G, phường M, thành phố P - T thì thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu M2.1) ở bên trong tủ đứng trong phòng ngủ của M; 04 nõ thủy tinh trong đó có một nõ thủy tinh bên trong có chứa chất tinh thể màu nâu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu M2.2) ở bên trong tủ đứng trong phòng ngủ của M; 02 nắp nhựa, mỗi nắp được đục 02 lỗ, trên nắp màu trắng một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng trắng, trên nắp màu xanh một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng; 05 hộp quẹt ga các loại, 01 cây kéo bằng kim loại, 11 bịch nylon dạng miệng khép, 02 bịch nylon hàn kín ba đầu, 01 cân tiểu ly. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu S1 A71, 01 xe mô tô, biển số: 85D1-626.91.

Quá trình điều tra Trần Ngọc M khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 10/10/2023, M liên hệ người tên H (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở khu vực thành phố P, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy đá, với giá 1.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó, H gửi ma túy như đã thỏa thuận như trên qua xe khách bắc nam không rõ biển số và gọi điện thoại cho M thông báo nhận. Sau khi giao dịch ma túy xong, M đem về nhà thuê của Trần Ngọc M tại khu phố G, phường M, cất giấu với mục đích

để sử dụng thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, **Trần Ngọc M** đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với số ma túy đá bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tại khu vực **đường Đ, thuộc khu phố A, phường P** thì **Trần Ngọc M** không thừa nhận, quanh co chối tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 231/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N**, kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1, M1.2, M1.3, M1.4, M1.5, M2.1) và chất màu nâu trắng (ký hiệu M2.2) là chất ma túy, loại Methamphetamine; M1.1 có khối lượng 0,1204 gam, M1.2 có khối lượng 0,1156 gam, M1.3 có khối lượng 0,1221 gam, M1.4 có khối lượng 1,3725 gam, M1.5 có khối lượng 1,0859 gam, M2.1 có khối lượng 0,7751 gam, M2.2 có khối lượng 0,5717 gam.

- Hoàn trả đối tượng sau giám định: M1.1, M1.2, M1.3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; M1.4 có khối lượng là 1,2401 gam, M1.5 có khối lượng 0,9568 gam, M2.1 có khối lượng 0,6885 gam, M2.2 có khối lượng 0,5108 gam, trả lại 02 nỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định”

Cáo trạng số 86/CT-VKSPRTC ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát **TP . - T** truy tố bị cáo **Trần Ngọc M** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – **T** giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Ngọc M** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin thành khẩn nhận tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an T – T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – **T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 16/10/2023, trên địa bàn **thành phố P- T**, **Trần Ngọc M** đã thực hiện

hành vi tàng trữ trái phép 4,1633 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, khám xét thu giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo **Trần Ngọc M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm cho thấy bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là rất nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với chị **Phan Thị Ánh N** là người ở cùng nhà thuê với **Trần Ngọc M**, quá trình điều tra xác định chị **N** không biết **M** cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với người tên **Lê Minh T3** đã nhắn tin có nhiều nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với **Trần Ngọc M**. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của **T3**, đồng thời **M** không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy; người đàn ông tên **H** đã bán ma túy cho **M** ở khu vực **thành phố P, tỉnh Bình Thuận**, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của **T3, H** nên đề nghị Cơ quan điều tra **Công an thành phố P – T** tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 3,3962 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, 02 vỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là mẫu vật còn lại sau giám định ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh; 03 vỏ thủy tinh; 02 nắp nhựa, mỗi nắp được đục 02 lỗ, trên nắp màu trắng một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng trắng, trên nắp màu xanh một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng; 05 hộp quẹt ga các loại; 01 cây kéo bằng kim loại, 11 bịch nylon dạng miệng khép, 02 bịch nylon hàn kín ba đầu, 01 cân tiểu ly; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET bên trong có chứa 08 điếu thuốc. Đây là chất ma túy, công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô, biển số: 85D1-626.91 cho **Trần Ngọc M**; Số tiền 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 cho chị **Phan Thị Ánh N**. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **N** là phù hợp.

- 01 xe mô tô, biển số 59S1-372.07 Cơ quan điều tra đang tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc xe; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim điện thoại số 0979.383.870 để tiếp tục làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **M**. Hội đồng xét xử giao cho **Công an thành phố P- T** tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 59S1-372.07; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim điện thoại số 0979.383.870 để tiếp tục làm rõ chủ sở hữu và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **M** theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc M** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 3,3962 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, 02 nỗ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là mẫu vật còn lại sau giám định ma túy; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa; 03 nỗ thủy tinh chưa qua sử dụng; 02 nắp nhựa, mỗi nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa; 05 hộp quẹt ga các loại; 01 cây kéo bằng kim loại; 02 bịch nylon hàn kín 03 đầu, 01 đầu cắt hở, 11 bịch nylon dạng miệng khép dính; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET bên trong có chứa 08 điếu thuốc; 01 (một) cân tiểu ly bằng nhựa màu xanh – đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 16 giờ 30 phút, ngày 09/4/2024 giữa **Công an T – T** và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Rang – **T**).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Ngọc M** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/5/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

